

Số: 2121 /TB-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2020

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đào tạo thạc sĩ đợt 2 năm 2020

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội thông báo tuyển sinh đào tạo thạc sĩ đợt 2 năm 2020 vào các ngày **17 và 18/10/2020** như sau:

1. Điều kiện dự thi

1.1. Điều kiện văn bằng

- a) Tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng kí dự thi;
- b) Tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành, chuyên ngành đăng kí dự thi, đã học bổ sung kiến thức ngành của chương trình đào tạo đại học tương ứng với chuyên ngành dự thi;
- c) Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành;

Danh mục ngành đúng, ngành gần, được xác định theo Điều 10, Quy chế đào tạo Thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN, ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (Chi tiết xem tại Phụ lục 4); Lịch học bổ sung kiến thức được thông báo trên website của Nhà trường.

1.2. Các điều kiện khác

- Lí lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lí nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận;
- Có đủ sức khoẻ để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, Nhà trường sẽ xem xét và quyết định tùy theo tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành học;
- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

2. Chính sách ưu tiên

2.1. Đối tượng ưu tiên

- Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng kí dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 (theo bảng phân chia khu vực tuyển sinh THPT quốc gia hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động,

biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng kí dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1;
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- Con liệt sĩ;
- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2.2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên (gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi 10 điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ và cộng 01 điểm (thang điểm 10) cho môn thi cơ bản hoặc 15 điểm (thang điểm 150) cho môn thi đánh giá năng lực.

3. Các môn thi tuyển sinh: gồm môn thi Cơ bản, môn thi Cơ sở và môn thi Ngoại ngữ.

- Các môn Cơ bản, Cơ sở được quy định tùy theo chuyên ngành (xem Phụ lục 1) thi theo hình thức tự luận, riêng bài thi Đánh giá năng lực gồm 2 phần: phần viết luận và phần trắc nghiệm. Đề cương các môn thi được công bố trên website của Nhà trường.

- Môn Ngoại ngữ là tiếng Anh thi theo hình thức trắc nghiệm.
- Trường hợp được miễn thi môn ngoại ngữ bao gồm:
 - + Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài bằng ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu của chương trình đào tạo, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
 - + Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ GD&ĐT về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chương trình đào tạo chuẩn quốc tế, chương trình đào tạo tài năng, chương trình đào tạo chất lượng cao của Đại học Quốc gia Hà Nội;
 - + Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
 - + Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Chứng chỉ có giá trị trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ ngoại ngữ đến ngày đăng kí dự thi thạc sĩ và được cấp bởi cơ sở được Đại học Quốc gia Hà Nội công nhận (Phụ lục 2 và Phụ lục 3).

4. Thời gian và chỉ tiêu tuyển sinh

- Lịch thi tuyển:
 - + Sáng ngày 17/10/2020: tập trung thí sinh, thi môn Cơ bản hoặc Đánh giá năng lực;
 - + Chiều ngày 17/10/2020: thi môn Cơ sở;
 - + Sáng ngày 18/10/2020: thi tiếng Anh;
- Công bố kết quả tuyển sinh: Trước 17h00 ngày 03/11/2020.
- Thông báo triệu tập thí sinh trúng tuyển: tháng 11/2020; khai giảng: tháng 12/2020 (dự kiến); thời gian đào tạo chuẩn: 2 năm.
- Chỉ tiêu tuyển sinh: 103 học viên.

5. Hồ sơ dự thi

Hồ sơ dự thi đào tạo thạc sĩ được phát hành trong giờ hành chính các ngày từ 17/7/2020 đến ngày 02/10/2020 tại Phòng Sau đại học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

6. Đăng kí dự thi

6.1. Việc đăng kí dự thi được thực hiện theo hai bước:

Bước 1: Đăng kí trên phần mềm tuyển sinh sau đại học:

- Thí sinh truy cập vào phần mềm tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN tại địa chỉ <http://tssdh.vnu.edu.vn> và thực hiện đăng kí dự thi trực tuyến theo hướng dẫn. Thí sinh đã đăng kí tài khoản trong những kì tuyển sinh trước và chưa nhập học tại bất kì đơn vị nào trong ĐHQGHN có thể sử dụng tài khoản đã có để đăng kí dự thi. Thí sinh phải cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực trong các thông tin khai báo. Thí sinh không hoàn thành việc đăng kí trực tuyến sẽ không đủ điều kiện dự thi.

- Thời gian đăng kí: Hoàn thành trước 17h00 ngày 02/10/2020.

Bước 2: Nộp hồ sơ:

- Thí sinh chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ và sắp xếp theo thứ tự (mang theo các giấy tờ gốc để đối chiếu).

- Thời gian nộp hồ sơ: Trong giờ hành chính từ ngày 18/9/2020 đến ngày 02/10/2020.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng 404, Tầng 4, Nhà T1, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

6.2. Lệ phí dự thi

+ Thí sinh phải thi ngoại ngữ: 420.000đ (*Bốn trăm hai mươi nghìn đồng*)

+ Thí sinh được miễn ngoại ngữ: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*)

Thí sinh có thể chọn một trong hai cách sau:

Cách 1: Chuyển khoản từ Ngân hàng bất kỳ hoặc qua hệ thống Internet Banking phải thực hiện nội dung chuyển khoản như sau:

- Cấu trúc nộp lệ phí tuyển sinh:

CK LPTSSDH<năm tuyển sinh> [Mã đăng ký dự thi của thí sinh]

- Số tài khoản: 22210000586899 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Thanh Xuân.

Cách 2: Nộp tiền mặt tại Phòng 404, Tầng 4, Nhà T1, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

7. Học phí, học bổng

7.1. Học phí: Theo nghị định 86/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ quy định về Cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc Hệ thống Giáo dục Quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 và các quy định khác có liên quan.

7.2. Học bổng:

- Học bổng hỗ trợ học tập theo quy định của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên và của Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Học bổng tài trợ do các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp và cá nhân tài trợ.

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Phòng Sau đại học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (Tầng 4, nhà T1, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội). Điện thoại: 024. 35578435, Fax: 024. 38583061, E-mail: saudaihoc@hus.edu.vn./.

**HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HĐQT SAU ĐẠI HỌC**

(đã kí)

Nơi nhận:

- ĐHQGHN (để báo cáo)
- Các trường đại học, cao đẳng;
- Các viện, trung tâm nghiên cứu;
- Lưu VT, SDH, Đ50.

PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh

Phụ lục 1 – Các chuyên ngành đào tạo thạc sĩ tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQGHN

TT	Tên chuyên ngành	Môn thi cơ bản	Môn thi cơ sở	Chỉ tiêu
1	Toán giải tích	Đại số	Giải tích	14
2	Đại số và lý thuyết số	Đại số	Giải tích	
3	Hình học và tô pô	Đại số	Giải tích	
4	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Đại số	Giải tích	
5	Cơ sở toán học cho tin học	Cơ sở toán cho tin học	Giải tích <i>hoặc</i> Tin học cơ sở	
6	Toán ứng dụng	Đại số	Giải tích	
7	Khoa học dữ liệu	Đánh giá năng lực	Xác suất - Thống kê	
8	Phương pháp toán sơ cấp (định hướng ứng dụng)	Đánh giá năng lực	Toán cao cấp	
9	Cơ học vật rắn	Toán cho cơ học	Cơ học đại cương	
10	Cơ học chất lỏng và chất khí	Toán cho cơ học	Cơ học đại cương	
11	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Giải tích cho vật lý	Cơ sở cơ học lượng tử	11
12	Vật lý chất rắn	Giải tích cho vật lý	Cơ sở cơ học lượng tử	
13	Vật lý vô tuyến và điện tử	Giải tích cho vật lý	Cơ sở cơ học lượng tử	
14	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Giải tích cho vật lý	Cơ sở cơ học lượng tử	
15	Quang học	Giải tích cho vật lý	Cơ sở cơ học lượng tử	
16	Vật lý địa cầu	Giải tích cho vật lý	Cơ sở cơ học lượng tử	
17	Vật lý nhiệt	Giải tích cho vật lý	Cơ sở cơ học lượng tử	
18	Hoá vô cơ	Đánh giá năng lực	CSLT hoá học và cấu tạo chất	11
19	Hoá hữu cơ	Đánh giá năng lực	CSLT hoá học và cấu tạo chất	
20	Hoá phân tích	Đánh giá năng lực	CSLT hoá học và cấu tạo chất	
21	Hoá lý thuyết và hóa lí	Đánh giá năng lực	CSLT hoá học và cấu tạo chất	
22	Hoá môi trường	Đánh giá năng lực	CSLT hoá học và cấu tạo chất	
23	Kỹ thuật hoá học	Đánh giá năng lực	CSLT hoá học và cấu tạo chất	
24	Hoá dầu	Đánh giá năng lực	CSLT hoá học và cấu tạo chất	
25	Công nghệ sinh học	Đánh giá năng lực	Sinh học cơ sở	15
26	Động vật học	Đánh giá năng lực	Sinh học cơ sở	
27	Thực vật học	Đánh giá năng lực	Sinh học cơ sở	
28	Sinh học thực nghiệm	Đánh giá năng lực	Sinh học cơ sở	
29	Sinh thái học	Đánh giá năng lực	Sinh học cơ sở	
30	Di truyền học	Đánh giá năng lực	Sinh học cơ sở	
31	Vi sinh vật học	Đánh giá năng lực	Sinh học cơ sở	
32	Thủy sinh vật học	Đánh giá năng lực	Sinh học cơ sở	
33	Địa lí học	Đánh giá năng lực	Địa lí đại cương	12
34	Bản đồ, viễn thám và hệ thống tin địa lí	Đánh giá năng lực	Địa lí đại cương	
35	Địa lí tự nhiên	Đánh giá năng lực	Địa lí đại cương	
36	Địa mạo và cổ địa lí	Đánh giá năng lực	Địa lí đại cương	
37	Quản lí tài nguyên và môi trường	Đánh giá năng lực	Các khoa học trái đất	
38	Quản lí đất đai	Đánh giá năng lực	Cơ sở địa chính	13
39	Địa chất học	Đánh giá năng lực	Địa chất đại cương	
40	Khoáng vật học và địa hóa học	Đánh giá năng lực	Địa chất đại cương	
41	Địa chất môi trường	Đánh giá năng lực	Địa chất đại cương	15
42	Khí tượng học	Đánh giá năng lực	Khí tượng đại cương	
43	Thủy văn học	Đánh giá năng lực	Thủy văn đại cương	
44	Hải dương học	Đánh giá năng lực	Hải dương học	12
45	Khoa học môi trường	Đánh giá năng lực	Cơ sở khoa học môi trường	
46	Kỹ thuật môi trường	Đánh giá năng lực	Cơ sở công nghệ môi trường	
47	Môi trường và phát triển bền vững	Đánh giá năng lực	Cơ sở khoa học môi trường	
Tổng cộng				103

Ghi chú: Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng chuyên ngành sẽ được điều chỉnh tùy theo tình hình thực tế.

**Phụ lục 2 – Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ Ngoại ngữ được công nhận trong tuyển sinh
thạc sĩ tại ĐHQGHN**

1. Chứng chỉ B1

STT	Cơ sở đào tạo	Chứng chỉ B1 được công nhận				
		Tiếng Anh	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Trung	Tiếng Đức
1.	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN	√	√	√	√	√
2.	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Đà Nẵng	√	√			
3.	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Huế	√	√	√	√	
4.	Trường ĐH SP TP Hồ Chí Minh	√	√	√	√	
5.	Trường Đại học Hà Nội	√	√	√	√	√
6.	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	√				
7.	Đại học Thái Nguyên	√				
8.	Trường Đại học Cần Thơ	√				

2. Các chứng chỉ tiếng Anh

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ được công nhận					
		IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam PET	BEC Pre liminary	BULATS
1.	Educational Testing Service (ETS)		√	√			
2.	British Council (BC)	√					
3.	International Development Program (IDP)	√					
4.	Cambridge ESOL	√			√	√	√

3. Một số thứ tiếng khác

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ được công nhận					
		tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật	tiếng Hàn
		TRKI 1	DELF B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4	TOPIK 3
1.	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga	√					
2.	Trung tâm Văn hóa Pháp		√				
3.	Viện Goethe Việt Nam			√			
4.	Tổ chức Hán Ban, Trung Quốc				√		
5.	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản					√	
6.	Viện chương trình và đánh giá Hàn Quốc (KICE)						√

Phụ lục 3 – Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ Ngoại ngữ tương đương cấp độ 3/6 và 4/6 theo khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc sử dụng trong tuyển sinh trình độ thạc sĩ tại ĐHQGHN Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL	TOEIC (4 kỹ năng)	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Vietnamese Standardized Test of English Proficiency
Cấp độ 3	4.5	450 ITP 133 CBT 45 iBT	Reading 275 Listening 275 Speaking 120 Writing 120	KET (Distinction 140) PET (Pass 140) FCE (Level B1 - 140)	Preliminary	40-59	VSTEP.3-5 (4.0 - 5.5)
Cấp độ 4	5.0	45-93 iBT	Reading 385 Listening 400 Speaking 160 Writing 150	KET (Distinction 160) PET (Pass 160) FCE (Level B1 - 160)	Vantage	60-74	VSTEP.3-5 (6.0)

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số thứ tiếng khác

Ngôn ngữ	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật	tiếng Hàn
Mức điểm yêu cầu	TRKI 1	DELTA B1 TCF niveau 3	B1ZD TDN 3 DSD B1	HSK cấp độ 3	JLPT N4	TOPIK II (cấp độ 3)

Ghi chú: Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, đơn vị đào tạo sẽ gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương.

Phụ lục 4 - Danh mục ngành phù hợp, gần cho dự thi đào tạo thạc sĩ

TT	Tên chuyên ngành	Ngành phù hợp	Ngành gần	Các học phần bổ sung kiến thức
1	Toán giải tích	<ul style="list-style-type: none"> - Toán ứng dụng - Toán cơ - Toán - Tin ứng dụng - Sư phạm Toán học 	<ul style="list-style-type: none"> - Tin học - Sư phạm Toán Tin - Máy tính và Khoa học Thông tin 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại số đại cương - Tô pô đại cương - Giải tích hàm - Hàm biến phức - Lý thuyết độ đo và tích phân - Phương trình đạo hàm riêng - Xác suất - Giải tích số
2	Đại số và lí thuyết số	<ul style="list-style-type: none"> - Toán ứng dụng - Toán cơ - Toán - Tin ứng dụng, - Sư phạm Toán học 	<ul style="list-style-type: none"> - Tin học - Sư phạm Toán Tin - Máy tính và Khoa học Thông tin 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại số đại cương - Tô pô đại cương - Giải tích hàm - Hàm biến phức - Lý thuyết độ đo và tích phân - Phương trình đạo hàm riêng - Xác suất - Giải tích số
3	Hình học và tô pô	<ul style="list-style-type: none"> - Toán ứng dụng - Toán cơ - Toán - Tin ứng dụng - Sư phạm Toán học 	<ul style="list-style-type: none"> - Tin học - Sư phạm Toán Tin - Máy tính và Khoa học Thông tin 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại số đại cương - Tô pô đại cương - Giải tích hàm - Hàm biến phức - Lý thuyết độ đo và tích phân - Phương trình đạo hàm riêng - Xác suất - Giải tích số
4	Lí thuyết xác suất và thống kê toán học	<ul style="list-style-type: none"> - Toán ứng dụng - Toán cơ - Toán - Tin ứng dụng - Sư phạm Toán học 	<ul style="list-style-type: none"> - Tin học - Sư phạm Toán Tin - Máy tính và Khoa học Thông tin 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại số đại cương - Tô pô đại cương - Giải tích hàm - Hàm biến phức - Lý thuyết độ đo và tích phân - Phương trình đạo hàm riêng - Xác suất - Giải tích số
5	Cơ sở toán cho tin học	<ul style="list-style-type: none"> - Toán - Tin ứng dụng - Sư phạm Toán - Toán - Cơ - Máy tính và khoa học Thông tin - Sư phạm Toán Tin - Khoa học máy tính - Công nghệ thông tin - Toán tin ứng dụng - Tin học ứng dụng 	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử - Công nghệ kĩ thuật điện tử truyền thông - Công nghệ kĩ thuật máy tính - Kĩ thuật điện, điện tử - Kĩ thuật điện tử truyền thông - Truyền thông và mạng máy tính - Kĩ thuật phần mềm - Hệ thống thông tin 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu - Thiết kế và đánh giá thuật toán - Ngôn ngữ hình thức và Ôtomat - Giải tích số
6	Toán ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Toán ứng dụng - Toán cơ - Toán - Tin ứng dụng - Sư phạm Toán học 	<ul style="list-style-type: none"> - Tin học - Sư phạm Toán Tin - Công nghệ thông tin - Máy tính và Khoa học Thông tin 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại số đại cương - Tô pô đại cương - Giải tích hàm - Hàm biến phức - Lý thuyết độ đo và tích phân - Phương trình đạo hàm riêng - Xác suất - Giải tích số - Tối ưu hóa

7	Khoa học dữ liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính và Khoa học Thông tin - Toán học - Sư phạm Toán học - Sư phạm Tin học - Toán cơ - Toán tin - Khoa học tính toán - Toán ứng dụng - Thống kê - Toán kinh tế - Thống kê kinh tế - Khoa học máy tính - Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu - Kỹ thuật phần mềm - Hệ thống thông tin - Kỹ thuật máy tính - Công nghệ kỹ thuật máy tính - Công nghệ thông tin - An toàn thông tin 	<ul style="list-style-type: none"> - Khí tượng và khí hậu học - Vật lý học - Khoa học vật liệu - Cơ kỹ thuật - Khoa học công nghiệp vũ trụ - Robotics - Công nghệ kỹ thuật xây dựng giao thông 	<p><i>Dành cho đối tượng ngành phù hợp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống kê ứng dụng - Lập trình hướng đối tượng - Toán rời rạc <p><i>Dành cho đối tượng ngành gần:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống kê ứng dụng - Lập trình hướng đối tượng - Toán rời rạc - Cơ sở dữ liệu - Mạng máy tính
8	Cơ học vật rắn	<ul style="list-style-type: none"> - Toán cơ - Cơ kỹ thuật 	<ul style="list-style-type: none"> - Toán học - Toán - Tin ứng dụng - Sư phạm toán học - Máy tính và khoa học thông tin 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ học chất lỏng - Sức bền vật liệu - Cơ học lý thuyết - Lý thuyết dao động - Lý thuyết đàn hồi - Phương trình đạo hàm riêng - Hàm biến phức - Giải tích số - Phép tính biến phân
9	Cơ học chất lỏng và chất khí	<ul style="list-style-type: none"> - Toán cơ - Cơ kỹ thuật 	<ul style="list-style-type: none"> - Toán học - Toán - Tin ứng dụng - Sư phạm toán học - Khoa học môi trường - Khí tượng học - Thủy văn - Kỹ thuật công trình thủy - Kỹ thuật công trình biển 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ học chất lỏng - Cơ học môi trường liên tục - Phương trình đạo hàm riêng - Hàm biến phức - Giải tích số - Phép tính biến phân
10	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	<ul style="list-style-type: none"> - Sư phạm Vật lý 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiên văn học - Khoa học vật liệu - Vật lý kỹ thuật 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ học lượng tử - Vật lý hạt cơ bản - Vật lý thống kê - Điện động lực học - Xác suất thống kê - Cơ lý thuyết - Vật lý chất rắn - Lý thuyết trường lượng tử - Thiên văn học - Phương trình toán lý

11	Vật lí chất rắn	- Su phạm Vật lý	- Thiên văn học - Khoa học vật liệu - Vật lí kĩ thuật	- Phương pháp thực nghiệm vật lý - Giải các bài toán vật lí trên máy tính bằng Matlab - Ghép nối máy tính - Vật lí chất rắn - Vật lí bán dẫn - Từ học và siêu dẫn - Phương pháp số - Thực tập chuyên đề - Vật lí màng mỏng - Vật lí thống kê - Phương pháp phân tích cấu trúc chất rắn - Kĩ thuật số
12	Vật lí vô tuyến và điện tử	- Su phạm Vật lý	- Thiên văn học - Khoa học vật liệu - Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử - Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông - Kĩ thuật điện, điện tử - Kĩ thuật điện tử, truyền thông	- Phương pháp thực nghiệm vật lý - Giải các bài toán vật lí trên máy tính bằng Matlab - Ghép nối máy tính - Vô tuyến điện tử - Kĩ thuật số - Vật lí dao động - Truyền tin số - Thực tập vô tuyến chuyên đề - Bán dẫn và vi mạch - Thông tin vệ tinh - Đo lường vô tuyến - Siêu âm - Mạng máy tính
13	Vật lí nguyên tử và hạt nhân	- Su phạm Vật lý	- Thiên văn học - Khoa học vật liệu - Kĩ thuật hạt nhân	- Vật lí nguyên tử - Vật lí hạt nhân - Phương pháp thực nghiệm vật lí hạt nhân - Vật lí neutron và lò phản ứng - Cấu trúc hạt nhân - Thực tập chuyên đề hạt nhân - Vật lí hạt cơ bản - Phản ứng hạt nhân - Vật lí hạt nhân ứng dụng - Điện hạt nhân - Chu trình nhiên liệu hạt nhân - Phân tích an toàn lò phản ứng hạt nhân - Điện tử hạt nhân - Máy gia tốc
14	Quang học	- Su phạm Vật lý	- Thiên văn học - Khoa học vật liệu	- Phương pháp thực nghiệm vật lý - Giải các bài toán vật lí trên máy tính bằng Matlab - Điện động lực - Phương trình toán lý - Phương pháp số - Quang phổ phân tử hai nguyên tử - Vật lí laser - Thông tin quang - Thực tập chuyên đề - Quang học hiện đại - Cấu trúc phổ phân tử - Công nghệ laser - Lý thuyết bức xạ và huỳnh quang

15	Vật lí địa cầu	- Su phạm Vật lý	- Thiên văn học - Khoa học vật liệu - Địa lí học - Địa chất học - Kỹ thuật địa chất - Kỹ thuật địa vật lý	- Điện động lực học - Phương trình toán lý - Lập trình nâng cao - Thực nghiệm vật lý - Địa chất đại cương - Địa điện - Địa chấn - Trọng lực - Địa từ - Địa vật lí hạt nhân - Địa nhiệt - Các phương pháp xử lý thống kê số liệu địa vật lí
16	Vật lí nhiệt	- Su phạm Vật lý	- Thiên văn học - Khoa học vật liệu - Công nghệ vật liệu	- Phương pháp thực nghiệm vật lý - Giải các bài toán vật lí trên máy tính bằng Matlab - Ghép nối máy tính - Vật lí và kĩ thuật nhiệt độ thấp - Vật lí chất rắn ở nhiệt độ thấp - Vật lí siêu dẫn và ứng dụng - Thực tập chuyên ngành vật lí nhiệt độ thấp - Vật lí các hiện tượng từ - Vật lí các quá trình chuyển pha ở nhiệt độ thấp - Vật liệu liên kim loại - Vật lí nhiệt - Nhiệt động học và ứng dụng - Vật lí thống kê
17	Hoá vô cơ	- Su phạm Hoá học - Công nghệ kĩ thuật hóa học - Kỹ thuật hóa học - Hóa dược	- Công nghệ sinh học - Khoa học môi trường - Công nghệ vật liệu	- Hóa học vô cơ 2 - Cơ sở hóa học vật liệu - Các phương pháp phân tích cấu trúc trong hóa vô cơ - Hóa học phức chất - Vật liệu vô cơ
18	Hoá hữu cơ	- Su phạm Hoá học - Công nghệ kĩ thuật hóa học - Kỹ thuật hóa học - Hóa dược - Hoá dầu	- Công nghệ sinh học - Sinh học - Khoa học môi trường - Công nghệ vật liệu	Hóa học hữu cơ 1 Hóa học hữu cơ 2 Thực tập hóa hữu cơ 1
19	Hoá phân tích	- Su phạm Hoá học - Công nghệ kĩ thuật hóa học - Kỹ thuật hóa học - Hóa dược	- Sinh học - Công nghệ sinh học - Khoa học vật liệu - Địa chất học - Thủy văn - Hải dương học - Khoa học môi trường - Khoa học đất - Công nghệ kĩ thuật môi trường - Kỹ thuật môi trường - Công nghệ thực phẩm - Công nghệ sau thu hoạch.	- Các phương pháp phân tích công cụ - Thực tập phân tích công cụ - Xử lý mẫu trong hóa phân tích - Các phương pháp phân tích điện hóa - Các phương pháp phân tích sắc ký

20	Hoá lí thuyết và hóa lí	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ kĩ thuật hóa học - Sư phạm Hóa học - Hóa dược - Kĩ thuật hóa học 	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ sinh học, - Khoa học môi trường - Công nghệ vật liệu - Công nghệ chế biến - Khoa học vật liệu - Dược học 	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa lí 1 - Hóa lí 2 - Hóa học các hợp chất cao phân tử - Hóa keo
21	Hoá môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sư phạm Hoá học - Công nghệ kĩ thuật hóa học - Kĩ thuật hóa học - Hóa dược - Khoa học môi trường - Công nghệ kĩ thuật môi trường - Công nghệ môi trường - Kĩ thuật môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ sinh học - Công nghệ vật liệu - Địa chất - Khí tượng học - Thủy văn - Hải dương học - Địa lí học 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoá học môi trường - Độc chất học môi trường - Phân tích môi trường - Công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường
22	Kĩ thuật hoá học	<ul style="list-style-type: none"> - Kĩ thuật hóa học, - Công nghệ hóa học 	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa Dược - Công nghệ sinh học - Khoa học môi trường - Kĩ thuật môi trường - Công nghệ kĩ thuật môi trường - Kĩ thuật vật liệu - Công nghệ vật liệu - Công nghệ thực phẩm - Sư phạm hóa học 	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa kĩ thuật - Thủy khí - Kĩ thuật phản ứng hóa học - Truyền nhiệt và chuyển khối - Kĩ thuật tách chất - Nhiệt động kĩ thuật hóa học
23	Hoá dầu	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ kĩ thuật hóa học - Sư phạm Hóa học - Hóa dược - Kĩ thuật hóa học 	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ sinh học - Công nghệ kĩ thuật môi trường - Công nghệ vật liệu 	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa học dầu mỏ - Công nghệ lọc, hóa dầu - Xúc tác trong công nghiệp lọc, hóa dầu - Các sản phẩm dầu mỏ
24	Công nghệ sinh học	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành Sinh học của các Trường: Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN, Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG Tp Hồ Chí Minh, Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng - Ngành Sư phạm sinh học của Trường Đại học Giáo dục - ĐHQGHN 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh học, Công nghệ sinh học và Sư phạm sinh học thuộc các cơ sở đào tạo khác - Sinh học ứng dụng - Kĩ thuật sinh học - Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thú y - Thủy sản - Y học 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhập môn Công nghệ sinh học - Các kĩ thuật cơ bản trong công nghệ sinh học - Sinh học tế bào - Hóa sinh học - Di truyền học - Sinh học phân tử - Vi sinh vật học - Sinh lí học người và động vật - Sinh học phát triển - Sinh học chức năng thực vật
25	Động vật học	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành Sinh học của các Trường: Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN, Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG Tp Hồ Chí Minh, Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng - Ngành Sư phạm sinh học của Trường Đại học Giáo dục - ĐHQGHN 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh học, Công nghệ sinh học và Sư phạm sinh học thuộc các cơ sở đào tạo khác - Sinh học ứng dụng - Kĩ thuật sinh học - Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thú y - Thủy sản - Y học 	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa sinh học - Sinh học tế bào - Sinh học phân tử - Vi sinh vật học - Sinh lí học người và động vật - Sinh lí học thực vật - Di truyền học đại cương - Thực vật học - Động vật học động vật không xương sống - Động vật học động vật có xương sống - Cơ sở sinh thái học

26	Thực vật học	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành Công nghệ Sinh học của các Trường: Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN, Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG Tp Hồ Chí Minh, Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng - Ngành Sư phạm sinh học của Trường Đại học Giáo dục - ĐHQGHN 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh học, Công nghệ sinh học và Sư phạm sinh học thuộc các cơ sở đào tạo khác - Sinh học ứng dụng - Kỹ thuật sinh học - Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thú y - Thủy sản - Y học 	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa sinh học - Sinh học tế bào - Sinh học phân tử - Vi sinh vật học - Sinh lí học người và động vật - Sinh lí học thực vật - Di truyền học đại cương - Thực vật học - Động vật học động vật không xương sống - Động vật học động vật có xương sống - Cơ sở sinh thái học
27	Sinh học thực nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành Công nghệ Sinh học của các Trường: Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN, Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG Tp Hồ Chí Minh, Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng - Ngành Sư phạm sinh học của Trường Đại học Giáo dục - ĐHQGHN 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh học, Công nghệ sinh học và Sư phạm sinh học thuộc các cơ sở đào tạo khác - Sinh học ứng dụng - Kỹ thuật sinh học - Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thú y - Thủy sản - Y học 	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa sinh học - Sinh học tế bào - Sinh học phân tử - Vi sinh vật học - Sinh lí học người và động vật - Sinh lí học thực vật - Di truyền học đại cương - Thực vật học - Động vật học động vật không xương sống - Động vật học động vật có xương sống - Cơ sở sinh thái học
28	Sinh thái học	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành Công nghệ Sinh học của các Trường: Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN, Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG Tp Hồ Chí Minh, Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng - Ngành Sư phạm sinh học của Trường Đại học Giáo dục - ĐHQGHN 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh học, Công nghệ sinh học và Sư phạm sinh học thuộc các cơ sở đào tạo khác - Sinh học ứng dụng - Kỹ thuật sinh học - Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thú y - Thủy sản - Y học 	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa sinh học - Sinh học tế bào - Sinh học phân tử - Vi sinh vật học - Sinh lí học người và động vật - Sinh lí học thực vật - Di truyền học đại cương - Thực vật học - Động vật học động vật không xương sống - Động vật học động vật có xương sống - Cơ sở sinh thái học
29	Di truyền học	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành Công nghệ Sinh học của các Trường: Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN, Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG Tp Hồ Chí Minh, Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng - Ngành Sư phạm sinh học của Trường Đại học Giáo dục - ĐHQGHN 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh học, Công nghệ sinh học và Sư phạm sinh học thuộc các cơ sở đào tạo khác - Sinh học ứng dụng - Kỹ thuật sinh học - Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thú y - Thủy sản - Y học 	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa sinh học - Sinh học tế bào - Sinh học phân tử - Vi sinh vật học - Sinh lí học người và động vật - Sinh lí học thực vật - Di truyền học đại cương - Thực vật học - Động vật học động vật không xương sống - Động vật học động vật có xương sống - Cơ sở sinh thái học

30	Vi sinh vật học	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành Công nghệ Sinh học của các Trường: Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN, Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG Tp Hồ Chí Minh, Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng - Ngành Sư phạm sinh học của Trường Đại học Giáo dục - ĐHQGHN 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh học, Công nghệ sinh học và Sư phạm sinh học thuộc các cơ sở đào tạo khác - Sinh học ứng dụng - Kỹ thuật sinh học - Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thú y - Thủy sản - Y học 	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa sinh học - Sinh học tế bào - Sinh học phân tử - Vi sinh vật học - Sinh lí học người và động vật - Sinh lí học thực vật - Di truyền học đại cương - Thực vật học - Động vật học động vật không xương sống - Động vật học động vật có xương sống - Cơ sở sinh thái học
31	Thủy sinh vật học	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành Công nghệ Sinh học của các Trường: Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN, Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG Tp Hồ Chí Minh, Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, - Ngành Sư phạm sinh học của Trường Đại học Giáo dục - ĐHQGHN 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh học, Công nghệ sinh học và Sư phạm sinh học thuộc các cơ sở đào tạo khác - Sinh học ứng dụng - Kỹ thuật sinh học - Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thú y - Thủy sản - Y học 	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa sinh học - Sinh học tế bào - Sinh học phân tử - Vi sinh vật học - Sinh lí học người và động vật - Sinh lí học thực vật - Di truyền học đại cương - Thực vật học - Động vật học động vật không xương sống - Động vật học động vật có xương sống - Cơ sở sinh thái học
32	Địa lí học	Sư phạm địa lý	<ul style="list-style-type: none"> - Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam - Việt Nam học - Địa chất học - Bản đồ học - Khí tượng học - Thủy văn - Hải dương học - Quản lí tài nguyên và môi trường - Quy hoạch vùng và đô thị - Nông nghiệp - Kinh tế nông nghiệp - Phát triển nông thôn - Lâm nghiệp - Quản lí tài nguyên rừng - Quản lí nguồn lợi thủy sản - Kinh tế tài nguyên thiên nhiên - Quản lí đất đai - Địa lí tự nhiên 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa lí học - Quy hoạch và tổ chức lãnh thổ: lý luận và phương pháp - Dân số học và địa lí dân cư - Địa lí Việt Nam - Các phương pháp nghiên cứu địa lí nhân văn

33	Bản đồ, viễn thám hệ thông tin địa lý	Địa lý tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Sư phạm địa lý - Quản lý tài nguyên và môi trường - Quản lý đất đai - Kỹ thuật trắc địa - bản đồ - Bản đồ học - Kinh tế tài nguyên thiên nhiên - Quản lý tài nguyên rừng - Địa chất học - Khí tượng học - Thủy văn - Hải dương học - Kỹ thuật địa chất - Khoa học môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Trắc địa và Bản đồ đại cương - Địa lý học - Cơ sở khoa học môi trường và - Biến đổi khí hậu - Địa lý Việt Nam - Cơ sở viễn thám và Hệ thống tin địa lý
34	Địa lý tự nhiên		<ul style="list-style-type: none"> - Địa lý học - Sư phạm địa lý - Khoa học môi trường - Kinh tế tài nguyên thiên nhiên - Quản lý đất đai - Quản lý tài nguyên rừng - Quản lý nguồn lợi thủy sản - Lâm nghiệp - Khoa học đất - Phát triển nông thôn - Kinh tế nông nghiệp - Nông nghiệp - Quy hoạch vùng và đô thị - Thủy văn - Hải dương học - Khí tượng học - Địa chất học - Việt Nam học - Sinh học 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa lý học - Cơ sở khoa học môi trường và Biến đổi khí hậu - Địa lý Việt Nam - Địa sinh vật và sinh thái cảnh quan - Địa lý môi trường và môi trường biển
35	Địa mạo và cổ địa lý	Địa lý tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Địa chất học - Khí tượng học - Thủy văn - Hải dương học - Khoa học môi trường - Khoa học đất - Quản lý tài nguyên và môi trường - Quản lý đất đai - Nông nghiệp - Lâm nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa lý học - Địa mạo học - Địa mạo ứng dụng - Địa lý Việt Nam - Địa lý và môi trường biển

36	Quản lý tài nguyên và môi trường	Địa lý tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Địa lí học - Khoa học môi trường - Kinh tế tài nguyên thiên nhiên - Quản lí đất đai - Quản lí tài nguyên rừng - Quản lí tài nguyên và môi trường - Quản lí nguồn lợi thủy sản - Lâm nghiệp - Khoa học đất - Phát triển nông thôn - Nông nghiệp - Quy hoạch vùng và đô thị - Thủy văn - Hải dương học - Khí tượng học - Địa chất học 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa lí học - Cơ sở khoa học môi trường và Biến đổi khí hậu - Quy hoạch và tổ chức lãnh thổ - lý luận và phương pháp - Địa lí Việt Nam - Địa lí và môi trường biển
37	Quản lý đất đai (định hướng nghiên cứu)	Địa lý tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Địa lí học - Bản đồ học - Địa chất học - Kỹ thuật địa chất - Địa vật lí và trắc địa - Kỹ thuật trắc địa – bản đồ - Quản lí tài nguyên và môi trường - Bất động sản - Khoa học môi trường - Khoa học đất 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở quản lí đất đai - Pháp luật đất đai - Đo đạc địa chính và ứng dụng tin học trong xây dựng bản đồ - Hệ thống đăng kí đất đai - Đánh giá đất và quy hoạch sử dụng đất đai - Quản lí tài chính đất đai và thị trường bất động sản - Địa lí học
38	Quản lý đất đai (định hướng ứng dụng)	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý đất đai (do Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội, Trường Đại học Quy Nhơn, Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên, Trường Đại học Lâm nghiệp, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh đào tạo) - Địa chính (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN và Trường Đại học Quy Nhơn đã đào tạo) 	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế Địa chính (do Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đào tạo) - Địa chính (Trường Đại học Mở - Địa chất đào tạo) - Trắc địa - Trắc địa - bản đồ, - Tin học trắc địa (các trường đại học đào tạo) - Quản lý tài nguyên và môi trường - Địa lý và các ngành khác thuộc khối khoa học Trái đất 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở quản lí đất đai - Pháp luật đất đai - Đo đạc địa chính và ứng dụng tin học trong xây dựng bản đồ - Hệ thống đăng kí đất đai - Đánh giá đất và quy hoạch sử dụng đất đai - Quản lí tài chính đất đai và thị trường bất động sản - Địa lý học

39	Địa chất học	<ul style="list-style-type: none"> - Địa kĩ thuật – Địa môi trường - Kĩ thuật địa chất 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lí tài nguyên thiên nhiên - Quản lí tài nguyên và môi trường - Địa lí tự nhiên - Khí tượng học - Thủy văn - Hải dương học - Khoa học môi trường - Khoa học đất - Kĩ thuật địa vật lí - Kĩ thuật trắc địa-bản đồ - Kĩ thuật biển - Kĩ thuật mỏ - Kĩ thuật dầu khí - Kĩ thuật tuyển khoáng - Công nghệ kĩ thuật môi trường - Quản lí đất đai - Khoa học thông tin địa lí 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa cấu trúc và kiến tạo - Quang học tinh thể và khoáng vật học - Thạch học và thạch luận - Trầm tích và địa tầng - Địa hóa - Cổ sinh vật học đại cương
40	Thạch học khoáng vật và địa hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Địa kĩ thuật – Địa môi trường - Kĩ thuật địa chất 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lí tài nguyên thiên nhiên - Quản lí tài nguyên và môi trường - Địa lí tự nhiên - Khí tượng học - Thủy văn - Hải dương học - Khoa học môi trường - Khoa học đất - Kĩ thuật địa vật lí - Kĩ thuật trắc địa-bản đồ - Kĩ thuật biển - Kĩ thuật mỏ - Kĩ thuật dầu khí - Kĩ thuật tuyển khoáng - Công nghệ kĩ thuật môi trường - Quản lí đất đai - Khoa học thông tin địa lí 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa cấu trúc và kiến tạo - Quang học tinh thể và khoáng vật học - Thạch học và thạch luận - Trầm tích và địa tầng - Địa hóa - Cổ sinh vật học đại cương

41	Địa chất môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Địa kĩ thuật – Địa môi trường - Kĩ thuật địa chất 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lí tài nguyên thiên nhiên - Quản lí tài nguyên và môi trường - Địa lí tự nhiên - Khí tượng học - Thủy văn - Hải dương học - Khoa học môi trường - Khoa học đất - Kĩ thuật địa vật lí - Kĩ thuật trắc địa-bản đồ - Kĩ thuật biển - Kĩ thuật mỏ - Kĩ thuật dầu khí - Kĩ thuật tuyến khoáng - Công nghệ kĩ thuật môi trường - Quản lí đất đai - Khoa học thông tin địa lí 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa chất Môi trường - Tai biến thiên nhiên - Quản lí tổng hợp đới bờ - Địa hoá môi trường - Địa chất đô thị
42	Khí tượng học	<ul style="list-style-type: none"> - Hải dương học - Thủy văn học - Kĩ thuật biển - Thiên văn học 	<ul style="list-style-type: none"> - Toán học - Toán cơ - Máy tính và khoa học thông tin - Vật lí học - Hoá học - Khoa học môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Khí tượng đại cương - Khí tượng động lực I - Khí tượng synop I - Khí hậu và khí hậu Việt Nam
43	Thủy văn học	<ul style="list-style-type: none"> - Khí tượng học - Hải dương học - Khoa học môi trường - Kĩ thuật tài nguyên nước - Địa chất học - Địa lí tự nhiên 	<ul style="list-style-type: none"> - Toán ứng dụng - Công nghệ thông tin - Kĩ thuật môi trường - Kĩ thuật công trình thủy 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên lí thủy văn - Thủy lực học - Phân tích thủy văn
44	Hải dương học	<ul style="list-style-type: none"> - Thủy văn - Kĩ thuật biển - Khí tượng học - Kĩ thuật công trình biển 	<ul style="list-style-type: none"> - Toán cơ - Khoa học môi trường - Thiên văn học - Kĩ thuật môi trường - Kĩ thuật tài nguyên nước - Biến đổi khí hậu 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên lí hải dương học - Thủy động lực học biển - Khai thác bền vững tài nguyên biển

45	Khoa học môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ kĩ thuật môi trường - Công nghệ môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiên văn học - Vật lí học - Vật lí hạt nhân - Hoá học - Khoa học vật liệu - Công nghệ sinh học - Khoa học đất - Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thủy sản - Sinh học - Địa chất học - Địa lí tự nhiên - Khí tượng học - Thủy văn - Hải dương học - Quản lí tài nguyên và môi trường - Kinh tế tài nguyên thiên nhiên - Quản lí đất đai 	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học trái đất và sự sống - Cơ sở môi trường đất, nước, không khí - Khoa học môi trường đại cương - Cơ sở công nghệ môi trường - Hóa môi trường - Toán ứng dụng trong môi trường - Quản lí môi trường - Kinh tế môi trường - Quy hoạch môi trường - Các phương pháp phân tích môi trường - Đánh giá môi trường - Luật và chính sách môi trường
46	Kĩ thuật môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Kĩ thuật môi trường - Công nghệ môi trường - Khoa học môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học đất - Công nghệ sinh học - Khoa học vật liệu - Kĩ thuật vật liệu - Công nghệ thực phẩm - Hóa học - Sinh học - Kĩ thuật hạt nhân - Kĩ thuật tuyển khoáng - Công nghệ sau thu hoạch - Công nghệ chế biến thủy sản - Kĩ thuật tài nguyên nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở môi trường đất, nước, không khí - Khoa học môi trường đại cương - Cơ sở công nghệ môi trường - Hóa môi trường - Toán ứng dụng trong môi trường - Quản lí môi trường - Cơ sở công nghệ hóa sinh - Cơ sở thủy khí ứng dụng - Tách chất truyền nhiệt chuyển khối - Sản xuất sạch hơn - Hoá lí – hoá keo
47	Môi trường và phát triển bền vững	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học môi trường - Công nghệ kĩ thuật môi trường - Công nghệ môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiên văn học - Vật lí học - Vật lí hạt nhân - Hoá học - Khoa học vật liệu - Công nghệ sinh học - Khoa học đất - Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Sinh học - Hóa học - Địa chất học - Địa lí tự nhiên - Khí tượng học - Thủy văn - Hải dương học - Quản lí tài nguyên và môi trường - Kinh tế tài nguyên thiên nhiên - Quản lí đất đai 	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học trái đất và sự sống - Cơ sở môi trường đất, nước, không khí - Khoa học môi trường đại cương - Cơ sở công nghệ môi trường - Hóa môi trường - Toán ứng dụng trong môi trường - Quản lí môi trường - Kinh tế môi trường - Quy hoạch môi trường - Các phương pháp phân tích môi trường - Đánh giá môi trường - Luật và chính sách môi trường